

Số: 05/2024/QĐST-DS

Uông Bí, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K; địa chỉ trụ sở chính: số 06 phố Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ thuộc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP K (theo Quyết định số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng).

+ Người được bà Phạm Thị N uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị Lan H và bà Phạm Thị C - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP K; địa chỉ liên hệ: tầng 23, Tòa nhà Văn phòng T, số 119 TDH, phường Tr, quận C, Thành phố Hà Nội

(theo Giấy uỷ quyền về việc tham gia tố tụng số 788-03/2023/UQ-TCB ngày 19/10/2023).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1971; nơi đăng ký thường trú: tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và bà **Hoàng Thị Bích H1**, sinh năm: 1972; nơi cư trú: tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng số UBI20150180/HĐTD ngày 31/7/2015 và Khế ước nhận nợ số UBI2015018001 ngày 04/8/2015 được ký kết giữa ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị Bích H1 với Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Bích H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số UBI20150180/HĐTD ngày 31/7/2015 và Khế ước nhận nợ số UBI2015018001 ngày 04/8/2015 được ký kết giữa ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị Bích H1 với Ngân hàng TMCP K; tổng số tiền tính hết ngày 12/6/2024 là **1.286.155.611đ** (một tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm mười một đồng), trong đó: nợ gốc là 595.498.553đ (năm trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi ba đồng); nợ lãi trong hạn là 507.644.853đ (năm trăm linh bảy triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi ba đồng); nợ lãi quá hạn là 183.012.205đ (một trăm tám mươi ba triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm linh lăm đồng). Cụ thể chia theo phần, ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc là 297.749.276đ (hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng); tiền lãi trong hạn là 253.822.426đ (hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng); tiền lãi quá hạn là 91.506.102đ (chín mươi một triệu năm trăm linh sáu nghìn một trăm linh hai đồng) và bà Hoàng Thị Bích H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc là 297.749.277đ (hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng); tiền lãi trong hạn là 253.822.427đ (hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng); tiền lãi quá hạn là 91.506.103đ (chín mươi một triệu năm trăm linh sáu nghìn một trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 13/6/2024), cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Bích H1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số UBI20150180/HĐTD ngày 31/7/2015, Khế ước nhận

nợ số UBI2015018001 ngày 04/8/2015 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số UBI20150180/HĐTD ngày 31/7/2015, Khế ước nhận nợ số UBI2015018001 ngày 04/8/2015 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì số tiền lãi mà ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Bích H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Bích H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của khoản vay để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số T12, tờ bản đồ số: 68; địa chỉ: khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Thông tin về thửa đất được ghi nhận tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 944619, số vào sổ cấp GCN: CH00259 do UBND thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/06/2015. Đăng ký biến động chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng tài nguyên và môi trường thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 584.2015/HĐGD, quyển số 02 ký ngày 01/8/2015 tại Văn phòng công chứng UB, tỉnh Quảng Ninh giữa ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị Bích H1 với Ngân hàng TMCP K, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố U ngày 03/8/2015.

Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K thì ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Bích H1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền còn nợ.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP K tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ (mười triệu đồng) (đã nộp đủ số tiền trên).

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Bích H1 mỗi người tự nguyện chịu 12.646.000đ (mười hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 24.934.000đ (hai mươi tư triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002614 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thịnh